

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỔ CHỨC NGHIỆM THU ĐỀ TÀI: “ĐIỀU TRA, NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN, HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ HƯỚNG SỬ DỤNG GIỐNG LỢN KHÙA TẠI VÙNG NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH”

Vừa qua hội đồng khoa học tỉnh tổ chức nghiệm thu đề tài: “Điều tra, nghiên cứu khả năng sinh trưởng, và phát triển, hiệu quả kinh tế và hướng sử dụng giống lợn Khùa tại vùng núi tỉnh Quảng Bình”

Quảng Bình là tỉnh đang sở hữu nguồn gen lợn bản địa quý báu, đó là giống lợn Khùa. Theo điều tra sơ bộ tại huyện Minh Hóa, giống lợn Khùa đã được người dân địa phương nuôi tại các nông hộ theo phương thức thả rông tự kiếm ăn và không có chuồng trại. Nhưng hiện nay chưa có tác động nào khoa học về các mặt phương thức chọn lọc và nhân giống, nuôi dưỡng, quản lý dịch bệnh cũng như hướng khai thác hợp lý để đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi. Trên cơ sở đó Sở Khoa học và Công nghệ đã giao cho Trung tâm nghiên cứu lợn Thụy Phương chủ trì thực hiện đề tài: “Điều tra, nghiên cứu khả năng sinh trưởng, và phát triển, hiệu quả kinh tế và hướng sử dụng giống lợn Khùa tại vùng núi tỉnh Quảng Bình”.

Sau 2 năm nghiên cứu khảo sát và thực tế, đề tài đã kết luận: Lợn Khùa nuôi tại nông hộ điều tra

có số lượng ít năng suất thấp và có nguy cơ mất dần (chỉ có 13,7% số hộ nuôi); Khả năng sinh sản đàn lợn Khùa tương đương các giống lợn bản địa khác vùng núi cao, có số con sơ sinh sống trung bình 6,3 con (4-40 con/ô), tỉ lệ nuôi sống trên 90% và khối lượng cai sữa 50-60 ngày tuổi trung bình 3,7 kg/con (2,1-4,8kg/con); Thân thịt lợn Khùa đạt tỉ lệ móc hàm 71-74%, tỉ lệ nạc 41,85-43,36% và tăng theo khối lượng lúc kết thúc nuôi vỗ béo. Thịt lợn Khùa có màu sẫm chất lượng thơm ngon; Lai lợn đực rừng với lợn Khùa đã tăng khối lượng của lợn lai từ sơ sinh đến khi giết thịt, cải thiện được tốc độ tăng trọng, nâng cao chất lượng thịt, làm tăng hương vị thơm ngon của thịt lợn khi giết mổ; Nuôi lợn Khùa đem lại nguồn lợi kinh tế cho người chăn nuôi, trong đó lợn lai với lợn rừng có hiệu quả cao hơn nuôi lợn thuần.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng khoa học đã tham gia góp ý kiến hoàn thiện đề tài. Nhằm đưa vào thực tiễn, chuyển giao các quy trình nuôi rộng rãi cho người dân. Đề tài được Hội đồng khoa học xếp loại khá.

T.N

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGHIEM THU DỰ ÁN: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT CHÈ PHẨM VI SINH HỮU HIỆU E.M PHỤC VỤ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TẠI QUẢNG BÌNH”

Ngày 16 tháng 11, Tại Sở Khoa học và Công nghệ, hội đồng khoa học tỉnh tổ chức nghiệm thu dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất chè phẩm vi sinh hữu hiệu E.M phục vụ xử lý môi trường tại Quảng Bình”.

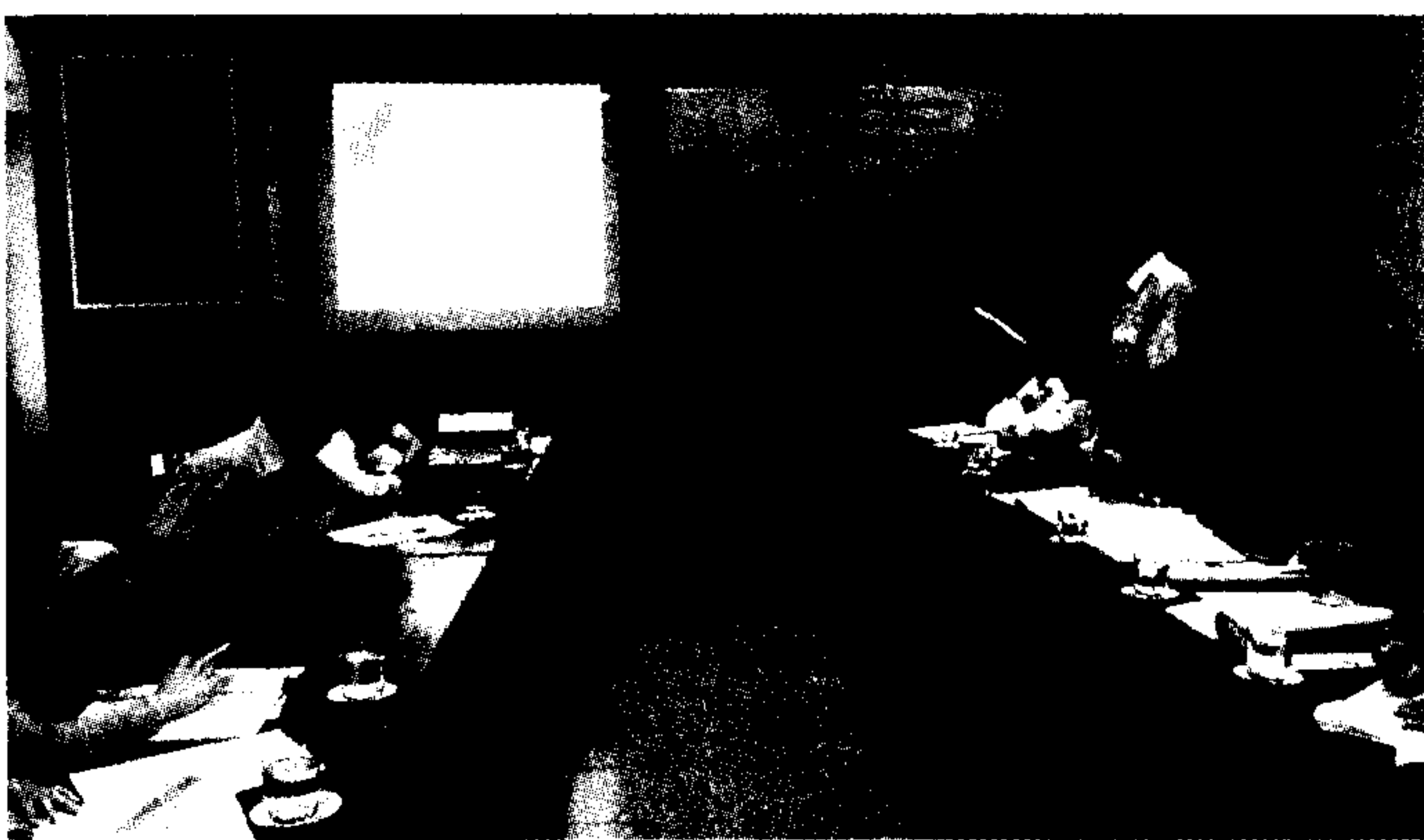
Quảng Bình là tỉnh có tốc độ tăng trưởng

kinh tế trong những năm gần đây tương đối cao phát triển khu dân cư và đô thị hoá nhanh. Với mật độ dân cư cao nên chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày rất lớn và không được xử lý triệt để nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường rất cao, đặc biệt là tại các bãi rác hiện nay không được xử lý hoặc

xử lý bằng các phương pháp cơ học chưa đưa lại hiệu quả, vấn đề nan giải ở đây là mùi hôi vẫn chưa xử lý được nên nguy cơ gây ô nhiễm cho môi trường khu vực, đời sống dân cư, đặc biệt là nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước ngầm tại khu vực sinh sống của người dân và các nguồn nước biển, sông... ảnh hưởng lớn đến các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ngành khách sạn, du lịch sinh thái biển.

Trên cơ sở đó năm 2009 Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Quảng Bình triển khai dự án sản xuất chế phẩm vi sinh phục vụ xử lý môi trường. Với các mục tiêu và nội dung của dự án là chuyển giao công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh hữu hiệu E.M và ứng dụng công nghệ sản xuất chế phẩm E.M thứ cấp từ E.M gốc cho 5 loại sản phẩm.

Dự án đã sản xuất thành công chế phẩm sinh học hữu hiệu từ chế phẩm gốc với 05 loại sản phẩm phục vụ xử lý môi trường đó là: E.M2, E.M5; E.M-FPE; E.M Bokashi MT và E.M Bokashi CN. Các sản phẩm E.M có chất lượng tốt và hiệu quả cao trong việc xử lý môi trường nuôi



trồng thủy sản...Việc sản xuất thành công sản phẩm chế phẩm vi sinh E.M vào bảo vệ môi trường là thật sự cần thiết để góp phần tích cực cho sự hình thành một nền công nghiệp sạch, góp phần tích cực cho sự phát triển bền vững.

Hội đồng đã thảo luận về nội dung của các phần của dự án và cũng kiến nghị cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án cần nghiên cứu hướng dẫn cụ thể để tiện lợi cho người sử dụng, đặc biệt là nghiên cứu tính toán giá thành phù hợp. Qua kết quả đạt được của dự án, Hội đồng nghiệm thu đã nhất trí xếp loại khá.

T.N

KIỂM TRA TIẾN ĐỘ ĐỀ TÀI: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÙNG CÁT VEN BIỂN HUYỆN QUẢNG NINH VÀ LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH”

Vừa qua Sở KH&CN tiến hành kiểm tra tiến độ đề tài “Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp sinh thái vùng cát ven biển huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình” do Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ chủ trì thực hiện.

Sau một thời gian thực hiện đề tài tại 2 huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy đề tài đã hoàn thành một số nội dung cơ bản sau: Đã hoàn thành thuyết minh đề cương và đã được Hội đồng KH&CN tỉnh thông qua; Hoàn thành việc khảo sát

chọn điểm và ký kết hợp đồng chi tiết với các điểm triển khai mô hình tại xã Hải Ninh và Doanh Nghiệp Thanh Hương; Triển khai mua các loại giống cây trồng, giống vật nuôi và đưa vào sản xuất tại 2 điểm triển khai mô hình trên.

Kết quả kiểm tra: Các đối tượng sinh trưởng phát triển tốt, vượt chỉ tiêu về số lượng. Riêng thỏ có chết do vận chuyển khoảng 100 con (66% bị bệnh tụ huyết trùng do không tiêm phòng trước khi vận chuyển), tuy nhiên 50 con còn lại có sức sống tốt, và 70% đã mang thai, dự kiến cuối tháng

11 năm 2010 sẽ mua bổ sung tiếp số giống nhằm đảm bảo số lượng đã được phê duyệt. Dưa chuột do bị lũ ngập lâu nên chết khoảng 5% và không ảnh hưởng lớn đến năng suất.

Các sản phẩm đã được xuất bán: Trứng gà và gà Ai cập: 200 triệu đồng; Gà thả vườn: 20 triệu đồng; giun quế: 150 triệu đồng; lợn rừng: 100 triệu đồng; dưa chuột: 2 triệu đồng, lợn lai và con

giống: 50 triệu đồng; lợn rừng: 65 triệu đồng; Kỳ nhông: 23 triệu đồng. Dự kiến trong thời gian tới sẽ xuất bán rau các loại, cỏ giống.

Qua kiểm tra, Sở KH&CN đã đánh giá cao những kết quả triển khai của chủ nhiệm và cơ quan chủ trì đề tài. Đoàn đã đề nghị chủ nhiệm đề tài tiếp tục triển khai những nội dung còn lại theo đúng đề cương đã được phê duyệt.

T.N

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRAO TẶNG QUÀ ỦNG HỘ CHO NHÂN DÂN VÙNG LŨ XÃ CAO QUẢNG, HUYỆN TUYỀN HOÁ

Để góp phần giúp đồng bào vùng bị lũ lụt khắc phục khó khăn và ổn định cuộc sống, sáng ngày 11/10, đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình do đồng chí Trần Tiến Dũng - Giám đốc Sở đến thăm và trao tặng quà ủng hộ cho nhân dân vùng lũ xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá.

Tại buổi làm việc với xã Cao Quảng, đồng chí Trần Tiến Dũng - Giám đốc Sở ân cần thăm hỏi, chia sẻ những khó khăn, vất vả đối với bà con nhân dân trong đợt mưa lũ vừa qua, đồng thời trao 100 thùng mì tôm để hỗ trợ khẩn cấp nhân dân vùng lũ vượt qua khó khăn.

Thay mặt lãnh đạo xã Cao Quảng, đồng chí Chủ tịch xã đã bày tỏ lòng biết ơn trước sự quan tâm, giúp đỡ của Sở KH&CN và khẳng định đây là món quà tinh thần và sự hỗ trợ cần thiết, kịp thời để động viên nhân dân địa phương bị lũ lụt ổn định cuộc sống.

Đây là chuyến hàng cứu trợ bằng đường bộ đầu tiên đến với nhân dân vùng lũ bị chia cắt xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hoá.

Cũng trong đợt cứu trợ này, ngày 9/10, Sở KH&CN phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam đã trao quà cứu trợ cho 2 xã Đồng Trạch và Trung Trạch, huyện Bố Trạch, mỗi xã 150 thùng mì tôm.

Ảnh: T.L

Có thể nói, những hoạt động cứu trợ của Sở KH&CN và Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam thể hiện truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái "lá lành đùm lá rách", "thương người như thể thương thân", giúp đồng bào vùng bị lũ lụt vượt qua khó khăn.

Đ.T - T.N



Đoàn công tác Sở KH&CN Quảng Bình ủng hộ đồng bào bão lụt tại huyện Bố Trạch

Trong đợt lũ vừa qua, toàn xã đã có gần 410 ngôi nhà bị ngập lụt, nhiều công trình hạ tầng giao thông, công trình thủy lợi, công trình điện, và các công trình công cộng khác như trường học, sản xuất nông nghiệp bị hư hỏng nặng nề. Tổng giá trị thiệt hại ước tính trên 25 tỷ đồng.

Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng kiểm định, hiệu chuẩn đo lường miễn phí công tơ điện cho nhân dân vùng bị lũ lụt

Theo số liệu thống kê, trong đợt lũ vừa qua toàn tỉnh có trên 108.000 ngôi nhà bị ngập lụt, nhiều công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, công trình điện... bị hư hỏng nặng nề. Trong tổng số nhà bị ngập lụt có khoảng 25% nhà bị ảnh hưởng đến công tơ điện, giá trị thiệt hại ước tính từ 5-6 tỷ đồng.

Để góp phần giúp đồng bào vùng bị lũ lụt khắc phục khó khăn và ổn định cuộc sống, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh về việc hỗ trợ đồng bào bị lũ lụt, Sở Khoa học và Công nghệ giao cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn đo lường miễn phí công tơ điện cho tất cả các hộ gia đình trong toàn tỉnh do ảnh hưởng của lũ lụt gây ra trong vòng 01 tháng kể từ ngày 12/10 đến 12/11/2010 (từ thứ 2 đến thứ 7 và cả chủ nhật).

Sau ngày ra thông báo, Chi cục đã huy động toàn bộ cán bộ công chức, viên chức và nhân viên lao động tập trung khắc phục sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn các công tơ điện cho nhân dân. Do bị ngập lụt lâu ngày trong nước nên toàn bộ công tơ điện bị bùn đất xâm nhập không sử dụng được, vì vậy công việc của cán bộ Chi cục càng vất vả hơn từ khâu tiếp nhận hàng đến các công đoạn lau chùi bùn đất, phơi sấy, kiểm tra sắp xếp lại các thiết bị trong công tơ, sau đó mới tiến hành kiểm định, hiệu chuẩn và cuối cùng dán tem, niêm phong kẹp chì.

Qua 1 tháng triển khai, Chi cục Tiêu chuẩn Đo



lường Chất lượng đã kiểm định và hiệu chuẩn trên 957 công tơ điện. Việc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiến hành tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn đo lường miễn phí công tơ điện cho tất cả các hộ gia đình trong toàn tỉnh do ảnh hưởng của lũ lụt gây ra đã được bà con nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và đánh giá cao.

Có thể nói, những việc làm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã thể hiện truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đồng bào vùng bị lũ lụt vượt qua khó khăn ổn định cuộc sống.

Đ.T

Phát hiện vò gốm Đông Sơn tại xã Quảng Phú, Quảng Trạch, Quảng Bình

Tháng 2 năm 2010, người dân xã Quảng Phú, Quảng Trạch đào đất trồng cây phát hiện một chiếc vò gốm. Ông Bùi Đình Hưng ở xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch đã đến sưu tầm và giao tặng Bảo tàng tỉnh Quảng Bình ngày 14 tháng 4 năm 2010.

Vò gốm có hình dạng giống chiếc âu. Chất liệu bằng đất nung, màu gạch non, trắng hồng; Vò được làm bằng phương pháp nặn bằng tay, nên mặt gốm thô. Gờ miệng gốm vê bẻ cuốn ra ngoài, thành miệng mỏng. Mặt trong miết láng, mặt ngoài có trang trí hoa văn ô trám bằng cách in dập bằng một thứ dụng cụ nào đó. Gần giữa thân có một đường chỉ kẻ chạy vòng quanh thân gốm và hơi lõm xuống. Tất cả đều được làm bằng phương pháp thủ công. Kích thước của vò gốm: Cao 13cm; Đường

kinh miệng: 12cm; Trọng lượng: 1,2kg.

Theo chúng tôi thì vò gốm này là vật dụng được dùng trong sinh hoạt của cư dân Đông Sơn ở Quảng Bình. Vò gốm có đặc trưng của gốm Đông Sơn. Niên đại khoảng 3000 năm đến 3500 năm cách ngày nay.

Việc phát hiện vò gốm Đông Sơn ở Quảng Phú một lần nữa minh chứng cho sự tồn tại của văn minh Đông Sơn tại mảnh đất Quảng Phú nói riêng và Quảng Bình nói chung. Cư dân Đông Sơn ở Quảng Bình đã có mặt hầu khắp các địa bàn trong tỉnh Quảng Bình và đã để lại dấu ấn văn hoá cho hậu thế. Việc phát hiện này đã đánh dấu vào bản đồ khảo cổ học của tỉnh thêm một địa điểm của văn hoá Đông Sơn. Giúp chúng ta định hướng và có kế hoạch nghiên cứu nó trong tương lai.

T.T.D.H

Hội thảo - diễn dã “Thăm dò nước ngầm, hang động bằng địa bức xạ - Giải pháp thuyền phao”

Sáng 15-10, tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã diễn ra Hội thảo “Thăm dò nước ngầm, hang động bằng địa bức xạ - giải pháp thuyền phao”, nhằm giới thiệu những biện pháp, kinh nghiệm và ứng dụng mới trong lĩnh vực thăm dò nước ngầm, sử dụng thuyền - phao cứu sinh đối với ngư dân vùng biển. Đây là hoạt động do Diễn đàn các Nhà báo Môi trường Việt Nam tổ chức với sự tài trợ của Quỹ Ford và Công ty cổ phần nghiên cứu môi trường tia đất bảo vệ sức khỏe.

Nước ngầm là nguồn cung cấp nước sinh hoạt chính ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Một trong những vấn đề nan giải nhất trong khai thác nước ngầm là chi phí cho thăm dò, đánh giá tài nguyên, trữ lượng, để làm cơ sở cho việc khai thác sử dụng. Theo thống kê, trong tổng chi phí từ khâu thăm dò đến khai thác sử dụng, chi phí cho khâu thăm dò thường chiếm 80%. Không những thế, thời gian của khâu thăm dò, bao gồm cả khoan thử, cũng chiếm nhiều nhất, thường khoảng 75% tổng thời gian của cả quá trình.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, ở Việt Nam, người ta bỗng chú ý đến một phương pháp thăm dò gây nhiều tranh cãi trong giới khoa học cũng như giới khoan thăm dò địa chất nói chung và nước ngầm nói riêng. Đó là phương pháp thăm dò bằng một thiết bị thủ công, còn được gọi là thăm dò bằng

địa bức xạ, do Tiến sĩ Vũ Văn Bằng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nghiên cứu môi trường tia đất bảo vệ sức khỏe, làm chủ đề tài. Về thực tiễn, phương pháp này đạt được các kết quả đáng ngạc nhiên với tỷ lệ thành công, theo tác giả của phương pháp, trên 90%...

Chủ đề thứ hai được các đại biểu tham dự đề cập tới là giải pháp thuyền phao, một công trình tự nghiên cứu và chế tạo của KS Nguyễn Xuân An, được Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học & Công nghệ, cấp bằng độc quyền sáng chế giải pháp hữu ích đầu năm 2009. Tuy nhiên không hiểu sao, sản phẩm đoạt bốn giải thưởng quốc gia ấy đến nay vẫn chưa đi vào cuộc sống.

Tại hội thảo, các đại biểu nhất trí cho rằng, trong bối cảnh Việt Nam đang phải đối phó với những thách thức về biến đổi khí hậu, nguồn nước ngầm cạn kiệt và bão lũ xảy ra thường xuyên, thì đây là những vấn đề “nóng” cần được nghiên cứu chuyên sâu hơn. Qua đó đẩy mạnh các ứng dụng phục vụ cuộc sống. Trong dịp này, các đại biểu cũng đã tìm hiểu thực tế về hiện trạng sử dụng nước sạch, khoan nước ngầm tại một số xã thuộc huyện Quảng Trạch và Lệ Thủy (tỉnh Quảng Bình), qua đó nêu ra một số kiến nghị mới nhằm đẩy mạnh hiệu quả việc sử dụng, khai thác nguồn nước ngầm cũng như thuyền phao cứu sinh trong cuộc sống.

T.N (QĐND Online)

ĐOÀN CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÙNG VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO BẢO LỘT TẠI HUYỆN LỆ THỦY

Trong chuyến công tác ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở Miền Trung các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình ngày 6 tháng 11 Đoàn công tác đã vào Quảng Bình để thăm hỏi động viên và ủng hộ người dân vùng lũ. Với tổng số tiền 50 triệu đồng, số tiền trên được công đoàn ngành Khoa học và Công nghệ kêu gọi đóng góp từ cán bộ công nhân viên ủng hộ vùng lũ. Trong đó đoàn đã trao tặng cho trường Trung học cơ sở Lộc Thủy,

huyện Lệ Thủy: 30 triệu đồng để giúp trường mua lại dụng cụ học tập cho học sinh. Và thôn An Xá, xã Lộc Thủy huyện Lệ Thủy: 20 triệu đồng. Đây là những tình cảm thể hiện tình tương thân tương ái mà công đoàn ngành Khoa học và Công nghệ mong muốn được chia sẻ đến với người dân và các em học sinh vùng lũ tỉnh ta hiện nay, nhằm vượt qua khó khăn trước mắt.

TRUNG NGHĨA

CÔNG TY TNHH ANH ĐỨC TP ĐÀ NẴNG PHỐI HỢP VỚI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO VÙNG LŨ LỤT 2 HUYỆN MINH HÓA VÀ QUẢNG TRẠCH

Ngày 5 tháng 11, Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Đức TP Đà Nẵng phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình trao 340 suất quà cho đồng bào bị lũ lụt tại 2 huyện Minh Hóa và Quảng Trạch.

Được biết 2 huyện Minh Hóa và Quảng Trạch bị ngập sâu trong đợt lũ vừa qua, nhiều gia đình thiệt hại nặng nề. Công ty trách nhiệm hữu hạn Anh Đức, TP Đà Nẵng đã cùng với Sở KH&CN Quảng Bình chia sẻ những mất mát của nhân dân xã Minh Hóa huyện Minh Hóa và xã

Quảng Trường huyện Quảng Trạch. Với tấm lòng một miếng khi đói bằng một gói khi no, đoàn đã trao trực tiếp 340 suất quà cho các gia đình bị thiệt hại nặng mỗi suất quà trị giá 250.000đ, gồm các nhu yếu phẩm: Chăn, gạo, nước mắm, bột ngọt, vớ và áo quần. Trong đó xã Minh Hóa huyện Minh Hóa 200 suất, xã Quảng Trường huyện Quảng Trạch 140 suất. Những suất quà tuy nhỏ nhưng sẽ giúp đỡ các gia đình sớm vượt qua khó khăn. Thay mặt bà con lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã đã cảm ơn những tình cảm của đoàn chia sẻ với bà con.

TRUNG NGHĨA

NHÂN GIỐNG 5 LOÀI CÂY QUÝ TẠI PHONG NHA-KÊ BÀNG

Vườn thực vật Phong Nha-Kẻ Bàng (tỉnh Quảng Bình) đã nhân giống thành công năm loài cây bản địa là re gừng, huê mộc, dầu rái, gụ lan và cây vàng anh.

Đây là những cây bản địa quý hiếm có trong vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng và vùng phụ cận, đồng thời có giá trị kinh tế cao.

Riêng cây dầu rái còn được dùng để đóng thuyền, nhựa dùng để bịt các khe hở giữa các tấm ván ghép thuyền.

Ông Phạm Kim Vương, phụ trách vườn thực vật Phong Nha-Kẻ Bàng cho biết vườn đã nhân

giống thành công 1.000 cây re gừng, 1.000 cây vàng anh, 300 cây huê mộc, 300 cây dầu rái và 300 cây gụ lan.

Để đạt được kết quả kể trên, từ năm 2009 các cán bộ trong vườn đã thu hạt giống trong tự nhiên và tiến hành gieo ươm theo quy trình nghiêm ngặt, hạt nảy mầm và sống đạt tỷ lệ 70%.

Việc nhân giống thành công năm loài cây bản địa kể trên nhằm bảo tồn nguồn gen các giống cây bản địa quý hiếm của vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng và vùng phụ cận.

T.N

TẠO THÀNH CÔNG GIỐNG TÔM THẺ CHÂN TRẮNG

Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III (gọi tắt là Viện III) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) đã tạo ra được đàn tôm bố mẹ có nguồn gốc từ Hawaii và đàn tôm giống thẻ chân trắng có chất lượng cao với tên gọi F1-V3-VN. Thành công này sẽ giúp nghề nuôi tôm thẻ chân trắng nước ta không phải phụ thuộc vào nguồn giống hoặc tôm bố mẹ nhập từ

nước ngoài.

Được sự cho phép của Bộ NN&PTNT về việc triển khai sản xuất giống tôm thẻ chân trắng, đến nay, Viện III đã tạo ra được 6.000 cặp tôm bố mẹ F1-V3-VN. Tuy nhiên, Viện chỉ cho 2.850 cặp sinh sản với 1.831 tỷ Nauplius (giai đoạn trứng nở trong vòng 24 giờ và dinh dưỡng bằng noãn hoàng) được tạo ra. Viện đã triển khai nuôi thử nghiệm 102 triệu

Nauplius tại 24 hộ ở các tỉnh miền Trung với 59 ao nuôi tổng diện tích 27,2ha, lượng tôm chân trắng thả là 34,1 triệu con. Đến nay, toàn bộ diện tích tôm F1-V3-VN nuôi thử nghiệm đều đã được thu hoạch.

Qua theo dõi, tỷ lệ sống đạt gần 94%. Đặc biệt, kết quả kiểm dịch các mẫu giống tôm F1-V3-VN đều không mang mầm bệnh với 6 loại bệnh phổ biến hiện nay trên tôm. Thời gian nuôi trung bình tại các ao nuôi thử nghiệm là 78 ngày, kích cỡ tôm khi thu hoạch đạt 99 con/kg. Về mặt kinh tế, giá thành của tôm giống F1-V3-VN khoảng 20-22 đồng/con (tôm giống nhập từ Thái Lan: 38-40 đồng/con; tôm giống được sản xuất từ tôm bố mẹ nhập trực tiếp từ Hawaii: 55-60 đồng/con). Năng suất bình quân khoảng 11

tấn/ha (so với sản lượng tôm thẻ chân trắng trung bình tại Đồng bằng sông Cửu Long khoảng 9-10 tấn/ha), lợi nhuận trung bình là 150 triệu đồng/ha (giá bán 58.000 đồng/kg).

Với những kết quả ban đầu, Viện III kiến nghị Bộ NN&PTNT cho phép phát triển đàn tôm chân trắng bố mẹ F1-V3-VN thành sản phẩm hàng hoá phục vụ cho nghề nuôi tôm chân trắng tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều ý kiến của các địa phương và lãnh đạo Bộ NN&PTNT yêu cầu, Viện III tiếp tục nghiên cứu, khảo nghiệm trước khi đưa vào sản xuất đại trà vì các mô hình thử nghiệm chưa được lặp lại qua nhiều vụ và cũng chưa có các lô nuôi tôm đối chứng.

V.L (Theo Nasati)

Quảng Bình: Phát hiện cây hóa thạch khổng lồ

Ngày 4-9, ông Võ Minh Hoài, Tổng giám đốc Tập đoàn Trường Thị (đơn vị khai thác du lịch động Thiên Đường, Quảng Bình) cho biết, cách cửa động Thiên Đường 20m, các nhà khoa học đã phát hiện một hóa thạch của cây cổ có niên đại hàng ngàn năm.

Trong quá trình nghiên cứu, một nhóm các nhà khoa học của Nga điều tra thực vật trong khu vực trên thấy một thứ đá kỳ lạ, ở giữa rỗng, vân xù xì, đường kính gần mười mét, cao hàng chục mét, bám vào

vách núi đá vôi dựng đứng.

Sau khi lấy mẫu phân tích, thứ đá trên được xác định là cây cổ hóa thạch có niên đại từ hàng ngàn năm. Điều đặc biệt, các nhà khoa học ngạc nhiên khi trên cây hóa thạch có nhiều giống cây khác sống ký sinh vào đó, trong đó nhiều hơn cả là dương xỉ cổ đại.

Theo nhận định, cây hóa thạch trên sẽ cung cấp nhiều dữ liệu quan trọng cho việc nghiên cứu hệ thực vật cổ ở miền Trung Việt Nam, đặc biệt là di sản Phong Nha-Kẻ Bàng.

T.N (SGGP)

TRỮ THÓC GIỐNG DƯỚI LÒNG SÔNG

Với sáng kiến trữ thóc giống dưới lòng sông, ông Nguyễn Thiện Tâm, 47 tuổi, ở xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn - An Giang, có thể giữ thóc tới 3 năm mà độ nảy mầm vẫn đạt tới gần 99%.

Lâu nay người dân ở đồng bằng sông Cửu Long thường trữ thóc giống trong bao, để bên hiên nhà chờ đến vụ đem đi ngâm ủ. Song, kiểu trữ thóc này khó tránh khỏi tác động của nhiệt độ và xâm nhập của môi, một làm thóc không đạt độ nảy mầm theo ý muốn.

Ông Tâm cho biết, qua thời gian làm nghề cung cấp thóc giống cho nông dân, ông nhận ra việc trữ thóc giống trong kho bãi không hề đơn giản. Việc

này vừa tốn tiền mua mặt bằng, cát kho trữ, thuê nhân công đem vào kho cát giữ, phải xử lý thuốc chống mối mọt, giữ nhiệt độ trong kho luôn ổn định. Chi phí tốn kém như vậy, song thời gian tối đa bảo quản thóc giống chỉ được từ 8 - 12 tháng.

Cách đây 3 năm, ông tình cờ thấy những hạt lúa cỏ bị ngâm nước lũ tới 3 tháng, song khi được đem lên bờ thì chỉ sau 1 tuần đã nảy mầm, phát triển tươi tốt. Từ quan sát trên, ông thử nghiệm đưa lúa giống ngâm trữ dưới nước bằng hệ thống bao chống ngấm. Ban đầu, chưa có kinh nghiệm, ông mua loại túi bao ni-lon loại lớn (giống các loại bao đựng phân bón), giữ lúa dưới dòng sông khoảng 3 tháng. Tuy

nhiên, với kiểu trữ này, chỉ khoảng 60% thóc giống này mầm.

Không chịu thua, ông tìm mua loại túi ni-lon loại PE dày khoảng 2mm, cho lúa vào túi hút hết không khí bằng hệ thống máy hút ép chân không, dập miệng bao. Với kiểu bọc này, thóc giống ngâm dưới nước gần 3 năm mà vẫn nảy mầm tới 95 - 99%.

Từ thực nghiệm thành công này, ông Tâm có thêm sáng kiến cho các bao thóc được hút hết không khí vào các thùng sắt bẹt ngang 1m, cao 1m. Mỗi thùng như vậy có thể chứa 1 - 1,2 tấn thóc giống. Hiện nay ông Tâm đang thuê người đào một hầm khoảng 500m², sâu gần 8m có thể trữ hàng trăm tấn

thóc giống. “Thóc giống khi đóng vào thùng sắt được nhán chìm trong nước càng sâu càng tốt, khi lấy thóc lên đem đi gieo sạ, độ nảy mầm đạt rất cao. Tốt nhất ngâm trữ thóc dưới nước với độ sâu từ 4 - 5m, với cách làm này có thể trữ thóc lâu 48 tháng và không bị thâm nước”, ông Tâm nói.

TS Dương Văn Chín, Phó Viện trưởng viện lúa ĐBSCL nhận xét về cách giữ thóc giống của ông Tâm: Đây là cách làm hay khiến thóc giống không bị tác động của môi trường, giúp hạt có độ nảy mầm tốt. Có thể hoàn thiện cách trữ giống này để phổ biến rộng rãi cho nông dân.

V.L (Theo Nasati)

SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG BẰNG BIOGAS: GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở NÔNG THÔN

Đầu tháng 10 /2010, Công ty ô tô Toyota Việt Nam (TMV) đã phối hợp với trường Đại học Đà Nẵng tổ chức Hội thảo “Sản xuất điện năng bằng biogas: một giải pháp tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường ở nông thôn” nhằm đánh giá kết quả sau 2 năm triển khai Dự án sản xuất điện năng qui mô nhỏ bằng Bio-gas cho các hộ dân và trang trại chăn nuôi tại các địa phương trên cả nước.

Dự án sản xuất điện năng qui mô nhỏ bằng Bio-gas (dự án Bio-Gas) nằm trong khuôn khổ chương trình "Go Green - Hành trình xanh" do Công ty ô tô Toyota Việt Nam (TMV) phối hợp với Tổng cục Môi trường và Bộ Giáo dục & Đào tạo thực hiện từ năm 2008. Theo kế hoạch tổng thể của dự án, 500 cụm máy phát điện chạy bằng biogas sẽ được lắp đặt tại các hộ dân, trang trại chăn nuôi và doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các tỉnh, thành phố trên cả nước với 2 giai đoạn chính: Triển khai thí điểm trong phạm vi hẹp (được thực hiện trong 3 năm 2009 - 2011) và Triển khai đại trà (thực hiện từ năm 2012).

Với mục đích góp phần giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường thông qua việc sử dụng chất thải vào mục đích hữu ích, giảm thiểu nồng độ CO₂ trong không khí cũng như tìm ra một nguồn năng lượng sạch, rẻ, bền vững và chủ động, sau 2 năm triển khai,

dự án sản xuất điện năng qui mô nhỏ bằng Bio-gas đã hỗ trợ cho 42 trang trại, hộ gia đình và doanh nghiệp lắp đặt máy phát điện chạy bằng biogas. Thông qua hiệu quả thực tế, dự án đã nhận được sự phản hồi tích cực từ những người sử dụng và nhận được sự quan tâm đặc biệt của người dân và các hộ chăn nuôi trên cả nước, kể cả những hộ ở những vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa. Dự kiến, trong năm tới, dự án này sẽ tiếp tục được mở rộng để tới được với nhiều hộ chăn nuôi và đến được với nhiều vùng miền trên địa bàn cả nước hơn.

Tại buổi hội thảo, các nhà khoa học và những hộ chăn nuôi đã được chọn áp dụng công nghệ trên đều khẳng định việc ứng dụng biogas để sản xuất điện năng là rất phù hợp với điều kiện nông thôn Việt Nam cũng như đánh giá cao ý nghĩa, hiệu quả to lớn của dự án trên phương diện: tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường ở nông thôn. Những hộ chăn nuôi đã thể hiện sự an tâm và vui mừng đặc biệt khi được chuyển giao công nghệ trên. Theo đó, với công nghệ trên, chất thải trong chăn nuôi sẽ được sử dụng đưa vào hầm tạo ra khí biogas để phát điện, phục vụ cho các nhu cầu sinh hoạt và chăn nuôi. Bên cạnh đó, rác thải sau biogas được tận dụng làm phân bón rất tốt cho cây trồng.

Theo các nhà khoa học, biogas là năng lượng

tái sinh nhận được từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong môi trường thiếu không khí. Rác thải sinh hoạt, các chất thải của quá trình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, xử lý nước... là nguồn nguyên liệu tốt để sản xuất biogas. Sử dụng biogas nói riêng và các nguồn năng lượng tái sinh có nguồn gốc từ năng lượng mặt trời nói chung không làm tăng nồng độ CO₂ trong bầu khí quyển, giúp tiết kiệm nhiên liệu và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường.

Thêm vào đó, đối với Việt Nam, nguồn điện cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt thường bị gián đoạn và không đủ, hầu hết cơ sở sản xuất đều phải trang bị máy phát điện, dự phòng chạy bằng xăng dầu, rất tốn kém. Do đó, máy phát điện chạy bằng biogas đã trở thành một công cụ hữu ích của người chăn nuôi Việt Nam.

Theo GS. TSKH Bùi Văn Ga, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ nhiệm đề tài ứng dụng biogas để chạy động cơ diesel và sản xuất điện năng: "Năng lượng tối đa của bio-gas gấp 20 lần so với thủy điện. Theo tính toán của chúng tôi khi sản xuất 1kw điện bằng bio-gas sẽ tiết kiệm được 0,4 lít xăng

dầu và giảm được 1kg CO₂. Vì vậy, sau khi Dự án sản xuất điện năng qui mô nhỏ bằng Bio-gas hoàn thành sẽ góp phần tiết kiệm được 6.000 lít xăng dầu/ngày, giảm phát thải 15 tấn CO₂/ngày. Chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa về hiệu quả của việc sử dụng chất thải chăn nuôi tạo khí biogas, nó không những chủ động được nguồn điện thấp sáng để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn giảm ô nhiễm môi trường".

Ông Akito Tachibana, Tổng Giám đốc Công ty ô tô Toyota Việt Nam cho biết: "Chúng tôi rất vui mừng khi Dự án sản xuất điện năng qui mô nhỏ bằng Bio-gas được triển khai một cách thuận lợi và đã nhận được những phản hồi tích cực từ những người sử dụng cũng như qua các phương tiện thông tin đại chúng. Chúng tôi thực sự hi vọng rằng, với việc triển khai thành công dự án này, chúng ta sẽ góp phần vào việc phát triển nguồn năng lượng biogas một cách mạnh mẽ và bền vững nhằm tiết kiệm nhiên liệu hóa thạch và bảo vệ môi trường".

V.L (Theo Nasati)

HUYỆN QUẢNG NINH HỘI NGHỊ ĐẦU BỜ VỀ DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT CÂY LẠC

Vừa qua, Trạm khuyến nông huyện Quảng Ninh phối hợp Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh mở Hội nghị đầu bờ về dự án nâng cao năng suất cây lạc.

Năm 2010, bằng nguồn vốn chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình đã giao Trạm khuyến nông huyện Quảng Ninh triển khai thực hiện dự án nâng cao năng suất cây lạc trên địa bàn 2 xã Hàm Ninh và Trường Xuân. Sau khi lựa chọn địa điểm và thăm định đất, có 100 hộ nông dân ở 2 thôn Quyết Tiến và Trường Niên thuộc xã Hàm Ninh và 50 hộ nông dân ở xã Trường Xuân tham gia dự án. Trạm khuyến nông huyện Quảng Ninh tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân. Giống lạc L23 được gieo trồng ở xã Trường Xuân trên diện tích 8ha, giống lạc L14 gieo ở hai thôn

Quyết Tiến và Trường Niên trên diện tích 22ha. Sau khi gieo trồng, nhiều đợt nắng nóng gay gắt, kéo dài, đất quá khô, hạn chế tỷ lệ cây mọc và do xuất hiện bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng gây hại nên ảnh hưởng đến năng suất cây lạc.

Đến nay, cây lạc ở xã Trường Xuân và ở Hàm Ninh đã thu hoạch, giống lạc L23 ở xã Trường Xuân có năng suất thực thu trung bình trên 28 tạ/ha, giống lạc L14 ở xã Hàm Ninh có năng suất trung bình trên 27 tạ/ha. Chi phí để sản xuất một ha lạc giống L23 và giống L14 từ 21 đến 22 triệu đồng, nhiều hơn chi phí để sản xuất một ha lạc giống cũ của địa phương khoảng một triệu đồng nhưng năng suất đạt cao hơn khoảng 4 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn khoảng 5 triệu đồng/ha. Ở những vụ sau, các địa phương có diện tích trồng lạc nên đưa hai giống lạc L23 và L14 vào trồng để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

THÁI TOÀN